

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
**TRƯỜNG SƯ PHẠM**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN  
ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**THẠC SĨ NGÀNH LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC  
BỘ MÔN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ**

**MÃ NGÀNH: 8140111**

## MỤC LỤC

<b>1. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA .....</b>	<b>2</b>
1.1. Mục đích khảo sát .....	2
1.2. Phương pháp khảo sát .....	2
1.3. Nội dung khảo sát: .....	2
1.3.1. Mục tiêu chương trình đào tạo .....	2
1.3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo.....	2
1.4. Đối tượng khảo sát.....	2
1.5. Các cấp độ đánh giá.....	3
<b>2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA .....</b>	<b>3</b>
2.1. Thông tin về đối tượng được khảo sát .....	3
2.1.1. Thông tin vị trí công tác của đối tượng khảo sát.....	4
2.1.2. Giới tính của đối tượng khảo sát .....	4
2.2. Phân tích kết quả khảo sát.....	4
2.2.1. Đánh giá về mục tiêu chương trình đào tạo .....	4
2.2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết.....	5
2.2.2.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được .....	5
2.2.2.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức .....	5
2.2.3.1. Đánh giá về mức độ cần thiết.....	5
2.2.3.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được .....	7
2.2.3.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng .....	8
2.2.4. Đánh giá về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra.....	8
2.2.4.1. Đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học .....	8
2.2.4.2. Mức độ có thể tham gia của các nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo .....	9
<b>KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.....</b>	<b>9</b>

## 1. TỔNG QUAN VỀ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

**1.1. Mục đích khảo sát:** Nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học đáp ứng tốt nhất nhu cầu xã hội.

### 1.2. Phương pháp khảo sát

- Khảo sát trực tuyến thông qua website:

<https://khaosat.vinhuni.edu.vn/khaosat/>

- Khảo sát trực tiếp thông qua Hội nghị tham vấn các bên liên quan

### 1.3. Nội dung khảo sát:

#### 1.3.1. Mục tiêu chương trình đào tạo

##### MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học (PPDH) bộ môn Giáo dục Chính trị của Trường Đại học Vinh nhằm đào tạo người học có đạo đức nhà giáo, đạo đức khoa học; vận dụng kiến thức tổng hợp, chuyên sâu và các kỹ năng đặc thù để làm việc độc lập, sáng tạo, hợp tác; có năng lực **hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện và cải tiến** các hoạt động nghiên cứu, dạy học Giáo dục Chính trị phù hợp bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

##### MỤC TIÊU CỤ THỂ

PO1. Áp dụng thành thạo các kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến trong lĩnh vực đào tạo vào nghiên cứu và dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.

PO2. Vận dụng được tư duy biện chứng, phản biện; khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và sử dụng các công nghệ phù hợp trong nghiên cứu và dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị; tôn trọng phẩm chất đạo đức của nhà giáo và phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

PO3. Vận dụng được các kỹ năng hợp tác, quản trị và truyền thông khoa học trong nghiên cứu và dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị.

PO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện và cải tiến các hoạt động nghiên cứu, dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị phù hợp bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

#### 1.3.2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra cấp độ 2 theo đề cương CDIO trình độ thạc sĩ của ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Giáo dục Chính trị được thể hiện ở bảng biểu dưới đây:

<b>Bậc trình độ: 7</b>	
<b>Chuẩn đầu ra cấp độ 2 (Người tốt nghiệp khóa đào tạo phải có):</b>	
1. Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	1.1. Kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành Giáo dục Chính trị
	1.2. Kiến thức chuyên sâu về Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Giáo dục chính trị

2. Kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp	2.1. Kỹ năng cá nhân và nghề nghiệp
	2.2. Phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp
3. Làm việc nhóm và giao tiếp	3.1. Làm việc nhóm
	3.2. Giao tiếp
4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành	4.1. Bối cảnh
	4.2. Hình thành ý tưởng - Thiết kế - Triển khai - Đánh giá các vấn đề nghiên cứu/ứng dụng trong lĩnh vực Giáo dục Chính trị
<b>Khối lượng kiến thức học tập: 61 tín chỉ</b>	
<b>Văn bằng chứng chỉ: Bằng Thạc sĩ</b>	

**1.4. Đối tượng khảo sát**

Qua phân tích tình hình thực tế và mục đích khảo sát, bộ phận khảo sát xác định đối tượng khảo sát, số lượng khảo sát dự kiến và đã thực hiện như sau:

Đối tượng khảo sát								Tổng cộng	
Học viên		Cựu học viên		Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia		Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất		Yêu cầu	Đã KS
Yêu cầu	Đã KS	Yêu cầu	Đã KS	Yêu cầu	Đã KS	Yêu cầu	Đã KS		
-	08	-	17	-	30	-	17	-	<b>72</b>

**1.5. Các cấp độ đánh giá**

Mức độ đồng ý ①: Hoàn toàn không đồng ý. ②: Không đồng ý. ③: Không có ý kiến. ④: Đồng ý. ⑤: Hoàn toàn đồng ý.	Mức độ cần thiết ① Không cần thiết ② Ít cần thiết ③ Không biết ④ Cần thiết ⑤ Rất cần thiết	Mức độ nên đạt được về kiến thức (a) Hiểu (b) Áp dụng (c) Phân tích (d) Đánh giá (e) Sáng tạo	Mức độ nên đạt được về kỹ năng (a) Có thể tham gia, đóng góp (b) Có thể hiểu, giải thích (c) Có kỹ năng thực hành, thực hiện (d) Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới
--	---	--	---

**2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**2.1. Thông tin về đối tượng được khảo sát**

**2.1.1. Thông tin vị trí công tác của đối tượng khảo sát**

**Bảng 1. Vị trí công tác của đối tượng khảo sát**

<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ%</b>
Nhóm đối tượng 1 (Học viên)	08	11,11
Nhóm đối tượng 2 (Cựu học viên)	17	23,61
Nhóm đối tượng 3 (Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia)	30	25,00
Nhóm đối tượng 4 (Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất)	17	16,41
<b>Tổng</b>	<b>72</b>	<b>100%</b>

**2.1.2. Giới tính của đối tượng khảo sát**

**Bảng 2. Giới tính của đối tượng khảo sát**

<b>Giới tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ</b>
Nam	46	63,88%
Nữ	26	63,11%
<b>Tổng</b>	<b>72</b>	<b>100%</b>

**2.2. Phân tích kết quả khảo sát**

**2.2.1. Đánh giá về mục tiêu chương trình đào tạo**

**Bảng 3. Đánh giá chung về mục tiêu chương trình đào tạo**

<b>Ý kiến</b>	<b>Mục tiêu của CTĐT được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.</b>		<b>Mục tiêu của CTĐT phản ánh được năng lực nghề nghiệp của học viên sau khi tốt nghiệp</b>		<b>Mục tiêu của CTĐT phản ánh được sự nghiệp tương lai của học viên sau khi tốt nghiệp</b>		<b>Tổng cộng</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Hoàn toàn không đồng ý	0	0	0	0	0	0	<b>0</b>	<b>0</b>
Không đồng ý	0	0	1	1,38	1	1,38	<b>2</b>	<b>2,77</b>
Không có ý	2	2,77	0	0	0	0	<b>2</b>	<b>2,77</b>

kiến								
Đồng ý	21	29,16	07	9,72	15	20,83	<b>43</b>	<b>19,90</b>
Hoàn toàn đồng ý	49	68,05	64	88,88	56	77,77	<b>169</b>	<b>78,24</b>
<b>Tổng</b>	72	100	72	100	72	100		<b>100</b>

**2.2.2. Đánh giá chuẩn đầu ra về kiến thức của chương trình đào tạo**

**2.2.2.1. Đánh giá về mức độ cần thiết**

**Bảng 4. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng**

	<b>1.1.1</b>	<b>1.1.2</b>	<b>1.2.1</b>
1.1. Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động	0.0	0.0	0.0
1.2. Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	32	22	31
1.3. Cựu học viên	39	31	33
1.4. Học viên	12	11	11

**2.2.2.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được**

**Bảng 5. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng**

	<b>1.1.1</b>	<b>1.1.2</b>	<b>1.2.1</b>
1.1. Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động	0.0	0.0	0.0
1.2. Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	30	32	30
1.3. Cựu học viên	36	35	31
1.4. Học viên	17	10	10

**2.2.2.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức**

**Bảng 6. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kiến thức**

	<b>1.1.1</b>	<b>1.1.2</b>	<b>1.2.1</b>
Mức độ cần thiết	31	29	33
Mức độ nên đạt được	41	43	39

**2.2.3. Đánh giá chuẩn đầu ra về kỹ năng, phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp**

**2.2.3.1. Đánh giá về mức độ cần thiết**

**Bảng 7. Số liệu đánh giá mức độ cần thiết theo các nhóm đối tượng**

<b>Ý kiến</b>	<b>2.1.1</b>	<b>2.1.2</b>	<b>2.2.1</b>	<b>2.2.2</b>
1.1. Lãnh đạo đơn vị sử	67	33	41	56

dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất				
1.2. Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	56	40	33	43
1.3. Cựu học viên	63	47	52	42
1.4. Học viên	22	22	14	22

<b>Ý kiến</b>	<b>CDR2</b>	<b>CDR3</b>	<b>CDR4</b>
1.1. Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất	27	33	41
1.2. Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	56	40	33
1.3. Cựu sinh viên	43	37	42
1.4. Sinh viên	22	32	24

2.2.3.2. Đánh giá về mức độ nên đạt được

**Bảng 8. Số liệu đánh giá mức độ nên đạt được theo các nhóm đối tượng**

Ý kiến	2.1.1	2.1.2	2.2.1	2.2.2
1.1. Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất	66	43	31	56
1.2. Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	51	43	36	39
1.3. Cựu sinh viên	33	57	42	32
1.4. Sinh viên	32	42	18	28

Ý kiến	TRUNG BÌNH CDR2	TRUNG BÌNH CDR3	TRUNG BÌNH CDR4
1.1. Lãnh đạo đơn vị sử dụng lao động/doanh nghiệp/cơ sở sản xuất	33	26	39
1.2. Giảng viên, Nhà khoa học, chuyên gia	55	42	43
1.3. Cựu sinh viên	42	39	32
1.4. Sinh viên	30	36	32

2.2.3.3. Đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng

**Bảng 9. Số liệu đánh giá chung chuẩn đầu ra về kỹ năng**

	CDR2	CDR3	CDR4
Mức độ cần thiết (tính trung bình theo thang 1-5)	40	39	36
Mức độ NÊN đạt được (tính trung bình theo thang 1-4)	32	33	36

2.2.4. Đánh giá về hình thức tổ chức, phương pháp dạy học nhằm đạt được chuẩn đầu ra

2.2.4.1. Đánh giá về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học

**Bảng 10. Số liệu đánh giá chung về mức độ cần thiết thay đổi hình thức tổ chức, phương pháp dạy học**

Ý kiến	Gắn kết hoạt động đào tạo và hoạt động nghiên cứu khoa học		Đổi mới hoạt động quản lý người học theo hướng tăng cường tính tự chịu trách nhiệm của học viên kết hợp với việc giám sát đồng bộ		Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo trình độ thạc sĩ trong điều kiện tự chủ và hội nhập quốc tế	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất không cần thiết	0	0.0	0	0.0	0.0	1.56
Không cần thiết	3	4.69	0	0.0	0.0	3.13

Bình thường	5	6.25	8	7.03	5	8.59
Cần thiết	25	19.53	18	20.09	20	18.75
Rất cần thiết	42	69.53	46	72.88	47	67.97
<b>Tổng cộng</b>	<b>72</b>	<b>100</b>	<b>72</b>	<b>100</b>	<b>72</b>	<b>100</b>

2.2.4.2. Mức độ có thể tham gia của các nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo

**Bảng 11. Số liệu về mức độ có thể tham gia của các nhóm đối tượng vào quá trình đào tạo**

Ý kiến	Tham gia giảng dạy các học phần		Tham gia hướng dẫn thực hành, thực tế, thực tập		Tổng cộng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đã tham gia	0	0	0	0	0	0
Sẽ tham gia (không thường xuyên)	0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Sẽ tham gia (thường xuyên)	28	52,08	26	51,01	54	56,09
Sẽ tham gia (rất thường xuyên)	24	48,02	26	53,09	51	53,01
<b>Tổng cộng</b>	<b>52</b>	<b>100</b>	<b>52</b>	<b>100</b>	<b>105</b>	<b>100</b>

Nghệ An, ngày 20. tháng 10 năm 2024

Người phụ trách khảo sát



**TS. Trần Cao Nguyên**